

Số: 1641/2026/TBĐG-BP

Gia Lai, ngày 21 tháng 08 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Quyền sử dụng đất ở đối với các lô đất ở thuộc Khu dân cư tại
Khu QHDC thôn An Quang tây; điểm số 2-2020 Khu dân cư Thị trấn Cát Khánh
thuộc khu phố Ngãi An, thị trấn Cát Khánh (Nay là thôn Ngãi an, xã Đề Gi);
Khu QHDC Nam Ngãi An; Khu QHDC thôn Chánh Danh;
Khu QHDC thôn Gia Thạnh, thôn Xuân An, thôn Đức Phổ 1, thôn Đức Phổ 2;
Khu Đô thị Cát Khánh 2022; xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai)

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở đối với các lô đất ở thuộc Khu dân cư tại Khu QHDC thôn An Quang tây; điểm số 2-2020 Khu dân cư Thị trấn Cát Khánh thuộc khu phố Ngãi An, thị trấn Cát Khánh (Nay là thôn Ngãi An, xã Đề Gi); Khu QHDC Nam Ngãi An; Khu QHDC thôn Chánh Danh; Khu QHDC thôn Gia Thạnh, thôn Xuân An, thôn Đức Phổ 1, thôn Đức Phổ 2; Khu Đô thị Cát Khánh 2022; xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

- Tổng số lượng các lô đấu giá quyền sử dụng đất: 259 lô.

- Tổng diện tích: 33.846,06 m².

- Tổng giá khởi điểm: 148.959.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu đồng).

(Vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá các lô đất của từng phiên đấu giá có phụ lục chi tiết kèm theo thông báo đấu giá số 1641/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026).

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý xã Đề Gi

Địa chỉ: Thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá, cụ thể:

4.1 Phiên 3 đấu giá ngày: 25/09/2026 (Thứ 6) gồm 29 lô đất: tại Điểm số 2-2020 KDC thị trấn Cát Khánh thuộc khu phố Ngãi An, thị trấn Cát Khánh (nay là thôn Ngãi An, xã Đề Gi) Khu Ô NO-04 Lô 25; ÔNO-10 (Lô 10, 13); Ô NO-11 (Lô 8 và 9); Khu QHDC Nam Ngãi An Ô NO (Lô 1 và 2); Khu đô thị Cát Khánh 2022 Ô LK17 (Lô 01 – Lô 22); các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu ngày 11/9/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 3 kèm theo thông báo 1641/TBĐG-BP ngày 21/08/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **21/9/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai: **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 22/9/2026.**

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày **22/9/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày **25/9/2026** (Thứ 6), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

4.2 Phiên 4 đấu giá ngày: 09/10/2026 (Thứ 6) gồm 24 lô đất: tại khu QHDC thôn An Quang Tây Ô ĐƠ – 02 (Lô 01 – Lô 04 và Lô 19 – Lô 25), Ô ĐƠ – 05 (Lô 01 – Lô 13) ; các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 25/9/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 3, 4 kèm theo thông báo 1641/TBĐG-BP ngày 21/08/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **05/10/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai: **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 06/10/2026.**

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày **06/10/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày **09/10/2026** (Thứ 6), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

4.3 Phiên 5 đấu giá ngày: 23/10/2026 (Thứ 6) gồm 24 lô đất: tại khu QHDC thôn Chánh Danh Ô ĐƠ-06 (Lô 23); Ô ĐƠ-08 (Lô 01 – Lô 14); Ô ĐƠ-09 (Lô 01 – Lô 09) ; các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 09/10/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 3, 4, 5 kèm theo thông báo 1641/TBĐG-BP ngày 21/08/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **19/10/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai: **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 20/10/2026.**

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày **20/10/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày **23/10/2026** (Thứ 6), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

4.4 Phiên 6 đấu giá ngày: 06/11/2026 (Thứ 6) gồm 25 lô đất: tại khu đô thị Cát Khánh 2022 Ô BT7 (Lô 8 – Lô 14); Ô LK11 (Lô 1 – Lô 18); các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 23/10/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 3, 4, 5, 6 kèm theo thông báo 1641/TBĐG-BP ngày 21/08/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **02/11/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai: **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 03/11/2026.**

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày **03/11/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày **06/11/2026 (Thứ 6)**, tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

4.5 Phiên 7 đấu giá ngày: 20/11/2026 (Thứ 6) gồm 24 lô đất: tại khu QHDC thôn An Quang Tây Ô ĐƠ – 02 (Lô 05 – Lô 15) Ô ĐƠ – 05 (Lô 14 – Lô 20 và Lô 35 – Lô 40) ; các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 06/11/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 3, 4, 5, 6, 7 kèm theo thông báo 1641/TBĐG-BP ngày 21/08/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **16/11/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai: **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 17/11/2026.**

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày **17/11/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày **20/11/2026 (Thứ 6)**, tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

4.6 Phiên 8 đấu giá ngày: 27/11/2026 (Thứ 6) gồm 25 lô đất: tại khu đô thị Cát Khánh 2022 Ô BT8 (Lô 2 – Lô 8); Ô LK12 (Lô 01 – Lô 18) ; các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 20/11/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 3, 4, 5, 6, 7, 8 kèm theo thông báo 1641/TBĐG-BP ngày 21/08/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **23/11/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 24/11/2026.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày 24/11/2026.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày 27/11/2026 (Thứ 6), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

4.7 Phiên 9 đấu giá ngày: 04/12/2026 (Thứ 6) gồm 24 lô đất: tại khu QHDC thôn An Quang Tây Ô ĐƠ – 03 (Lô 01 – Lô 04 và Lô 19 – Lô 28) Ô ĐƠ – 09 (Lô 12 – Lô 21) ; các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 27/11/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 kèm theo thông báo 1641/TBĐG-BP ngày 21/08/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 30/11/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 01/12/2026.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày 01/12/2026.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày 04/12/2026 (Thứ 6), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

4.8 Phiên 10 đấu giá ngày: 11/12/2026 (Thứ 6) gồm 25 lô đất: tại khu Đô thị Cát Khánh 2022 Ô LK14 (Lô 01 – Lô 19); Ô LK16 (Lô 01 – Lô 06) ; các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 04/12/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 kèm theo thông báo 1641/TBĐG-BP ngày 21/08/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 07/12/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 08/12/2026.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày 08/12/2026.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày 11/12/2026 (Thứ 6), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

4.9 Phiên 11 đấu giá ngày: 18/12/2026 (Thứ 6) gồm 27 lô đất: tại Khu QHDC thôn An Quang Tây Ô ĐƠ – 03 (Lô 05 – Lô 15) Ô ĐƠ – 08 (Lô 1 – Lô 16); các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 11/12/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 kèm theo thông báo 1641/TBĐG-BP ngày 21/08/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **14/12/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đê Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đê Gi, tỉnh Gia Lai: **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 15/12/2026.**

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày **15/12/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày **18/12/2026** (Thứ 6), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đê Gi.

4.10 Phiên 12 đấu giá ngày: 25/12/2026 (Thứ 6) gồm 32 lô đất: tại khu Đô thị Cát Khánh 2022 Ô LK13 (Lô 01 – Lô 16); Ô LK15 (Lô 01 – Lô 16); các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 18/12/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 kèm theo thông báo 1641/TBĐG-BP ngày 21/08/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **21/12/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đê Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đê Gi, tỉnh Gia Lai: **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 22/12/2026.**

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 00 phút, ngày **22/12/2026**.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày **25/12/2026** (Thứ 6), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đê Gi.

5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Tất cả các cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá; phải nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.

- Điều kiện về mối quan hệ: Những người có quan hệ là vợ chồng, cha con, mẹ con, anh chị em ruột không được đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một lô đất, thửa đất hoặc khu đất. Trường hợp không kê khai, không báo cáo mối quan hệ này mà bị phát hiện trong quá trình đấu giá thì bị xem là vi phạm, có dấu hiệu thông đồng, dàn xếp kết quả và sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật và quy chế cuộc đấu giá.

- Bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ, gồm các loại chứng từ, cụ thể:

+ 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);

+ Photo hình ảnh chụp lại CCCD điện tử trên VneiD;

+ 01 bản gốc/ bản photo Chứng từ nộp tiền của tiền đặt trước nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 bản gốc chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, có ghi họ tên người tham gia đấu giá, tài sản đấu giá, niêm phong và ký giáp lai.

→ Các loại giấy tờ trên: **bấm theo từng lô riêng biệt, bỏ vào bì thư do công ty cung cấp có ghi họ tên khách hàng tham gia và nộp vào thùng Hồ sơ khách hàng.** Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người đăng ký. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ. Khách hàng sử dụng bút bi xanh, màu mực không thể xóa được; **Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.**

6. Nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:

- Số tài khoản: 4300000064123 tại Ngân hàng Agribank - CN Bình Định
- Số tài khoản: 522019010002 tại Ngân hàng Sacombank - CN Tam Quan
- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV – CN Phú Tài
- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn

Lưu ý:

+ **Cách thức nộp Tiền đặt trước tham gia đấu giá: nộp riêng từng lô** vào tài khoản ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú.

+ Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền: ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại xã/ phường. (Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất phường...).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể: hồ sơ không hợp lệ.

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (phường);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ, (mỗi lô đất nộp 01 phiếu nộp tiền đặt trước).**

7. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi như sau:

- * Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 0 bước, 01 bước, 02 bước, 03 bước, ...
- * Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là: khởi điểm, một bước, hai bước, ba bước, ...

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.

8. Quy định về giá trúng đấu giá:

Giá trúng đấu giá = Giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên.

9. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- Ban Quản lý xã Đê Gi.

- UBND xã Đê Gi.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp, Sở Tài chính đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan;
- Ban Quản lý xã Đê Gi – niêm yết;
- UBND xã Đê Gi; Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đê Gi – niêm yết;
- Đăng tải trang thông tin điện tử công ty;
- Niêm yết, lưu Công ty.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ MINH NHÃ

PHỤ LỤC 3

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ờ NĂM 2026 TẠI KHU QHDC NAM NGÃI AN; KHU ĐÔ THỊ CÁT KHÁNH 2022 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1641/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 21/09/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút; ngày 22/09/2026.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 25/09/2026 (Thứ sáu) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lô giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
A	Điểm số 2-2020 Khu dân cư thị trấn Cát Khánh thuộc khu phố Ngãi An, thị trấn Cát Khánh (nay là thôn Ngãi An, xã Đề Gi)									
I	Ô NO-04									
1	Lô 25	ĐT2	14,0	150,00	4.830.000	725.000.000	22.000.000	145.000.000	100.000	
	Ô NO-10									
2	Lô 10	ĐT3	14,0	175,00	4.830.000	845.000.000	26.000.000	169.000.000	100.000	
3	Lô 13	ĐT3	14,0	207,00	4.830.000	1.000.000.000	30.000.000	200.000.000	200.000	
III	Ô NO-11									
4	Lô 08	ĐT3	14,0	175,00	4.830.000	845.000.000	26.000.000	169.000.000	100.000	
5	Lô 09	ĐT3	14,0	175,00	4.830.000	845.000.000	26.000.000	169.000.000	100.000	
B	Khu QHDC Nam Ngãi An									
I	Ô NO									
6	Lô 01	ĐT1	20,5	150,00	5.700.000	855.000.000	26.000.000	171.000.000	100.000	
7	Lô 02	ĐT1	20,5	150,00	5.700.000	855.000.000	26.000.000	171.000.000	100.000	
F	Khu đô thị Cát Khánh 2022									
I	Ô LK 17									
8	Lô 01	ĐT9	16,0	93,45	3.880.800	363.000.000	11.000.000	72.600.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường BN3
9	Lô 02	ĐT8	14,0	93,45	3.880.800	363.000.000	11.000.000	72.600.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường BN3
10	Lô 03	ĐT8	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
11	Lô 04	ĐT8	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
12	Lô 05	ĐT8	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
13	Lô 06	ĐT8	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
14	Lô 07	ĐT8	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
15	Lô 08	ĐT8	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	



T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
F	Khu đô thị Cát Khánh 2022									
I	Ô LK 17									
16	Lô 09	ĐT8	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
17	Lô 10	ĐT8	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
18	Lô 11	ĐT8	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
19	Lô 12	ĐT8	14,0	93,45	3.880.800	363.000.000	11.000.000	72.600.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường BNI
20	Lô 13	ĐT9	16,0	93,45	3.880.800	363.000.000	11.000.000	72.600.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường BNI
21	Lô 14	ĐT9	16,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
22	Lô 15	ĐT9	16,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
23	Lô 16	ĐT9	16,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
24	Lô 17	ĐT9	16,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
25	Lô 18	ĐT9	16,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
26	Lô 19	ĐT9	16,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
27	Lô 20	ĐT9	16,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
28	Lô 21	ĐT9	16,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
29	Lô 22	ĐT9	16,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
TỔNG			3.175,80			12.660.000.000		2.532.000.000	3.000.000	

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐẦU GIÁ
HỢP DANH
BÌNH PHÚ
LÊ THỊ MINH NHÃ

PHỤ LỤC 4

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở NĂM 2026 TẠI KHU QHDC THÔN AN QUANG TÂY TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1641/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 05/10/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút; ngày 06/10/2026.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 09/10/2026 (Thứ sáu) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
	Khu QHDC thôn An Quang Tây									
I	Ô ĐƠ - 02									
1	Lô 01	Đ.ĐS2	16,0	155,50	6.520.800	1.014.000.000	31.000.000	202.800.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS10
2	Lô 02	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
3	Lô 03	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
4	Lô 04	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
5	Lô 19	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
6	Lô 20	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
7	Lô 21	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
8	Lô 22	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
9	Lô 23	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
10	Lô 24	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
11	Lô 25	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
IV	Ô ĐƠ - 05									
12	Lô 01	Đ.ĐS3	14,0	187,50	6.520.800	1.223.000.000	37.000.000	244.600.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS8
13	Lô 02	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
14	Lô 03	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
IV	Ô ĐƠ - 05									

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
15	Lô 04	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
16	Lô 05	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
17	Lô 06	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
18	Lô 07	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
19	Lô 08	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
20	Lô 09	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
21	Lô 10	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
22	Lô 11	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
23	Lô 12	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
24	Lô 13	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
TỔNG				3.625,00		20.425.000.000		4.085.000.000	2.600.000	

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ MINH NHÃ



PHỤ LỤC 5

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở NĂM 2026 TẠI CÁC KHU DÂN CƯ THÔN CHÁNH DANH; THÔN GIA THẠNH; THÔN XUÂN AN; THÔN ĐỨC PHỒ 1, THÔN ĐỨC PHỒ 2 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1641/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 19/10/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút; ngày 20/10/2026.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 23/10/2026 (Thứ sáu) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
A	Khu QHDC thôn Chánh Danh									
I	Ô ĐO-06									
1	Lô 23	Đường D4	14,0	295,34	3.100.000	916.000.000	28.000.000	183.200.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường N2
II	Ô ĐO-08									
2	Lô 01	Đường N1	16,0	244,90	4.435.200	1.086.000.000	33.000.000	217.200.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đường D4
3	Lô 02	Đường N1	16,0	186,99	3.696.000	691.000.000	21.000.000	138.200.000	100.000	
4	Lô 03	Đường N1	16,0	206,67	3.696.000	764.000.000	23.000.000	152.800.000	100.000	
5	Lô 04	Đường N1	16,0	215,31	3.696.000	796.000.000	24.000.000	159.200.000	100.000	
6	Lô 05	Đường N1	16,0	200,60	3.696.000	741.000.000	23.000.000	148.200.000	100.000	
7	Lô 06	Đường N1	16,0	186,18	3.696.000	688.000.000	21.000.000	137.600.000	100.000	
8	Lô 07	Đường N1	16,0	209,38	4.435.200	929.000.000	28.000.000	185.800.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường D5
9	Lô 08	Đường D5	14,0	131,12	2.541.000	333.000.000	10.000.000	66.600.000	100.000	
10	Lô 09	Đường D5	14,0	145,05	2.541.000	369.000.000	12.000.000	73.800.000	100.000	
11	Lô 10	Đường D5	14,0	158,99	2.541.000	404.000.000	13.000.000	80.800.000	100.000	
12	Lô 11	Đường D5	14,0	172,90	2.541.000	439.000.000	14.000.000	87.800.000	100.000	
13	Lô 12	Đường D5	14,0	183,36	2.541.000	466.000.000	14.000.000	93.200.000	100.000	

PHỤ LỤC 6

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở NĂM 2026 TẠI KHU ĐÔ THỊ CÁT KHÁNH 2022 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1641/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 02/11/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút; ngày 03/11/2026.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 06/11/2026 (Thứ sáu) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (ĐỒNG/m ²)					
	Khu đô thị Cát Khánh 2022									
I	Ô BT 7									
1	Lô 8	ĐT4	14,0	144,00	3.557.400	512.000.000	16.000.000	102.400.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
2	Lô 9	ĐT4	14,0	144,00	3.234.000	466.000.000	14.000.000	93.200.000	100.000	
3	Lô 10	ĐT4	14,0	144,00	3.234.000	466.000.000	14.000.000	93.200.000	100.000	
4	Lô 11	ĐT4	14,0	144,00	3.234.000	466.000.000	14.000.000	93.200.000	100.000	
5	Lô 12	ĐT4	14,0	144,00	3.234.000	466.000.000	14.000.000	93.200.000	100.000	
6	Lô 13	ĐT4	14,0	144,00	3.234.000	466.000.000	14.000.000	93.200.000	100.000	
7	Lô 14	ĐT4	14,0	144,00	3.557.400	512.000.000	16.000.000	102.400.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
II	Ô LK11									
8	Lô 01	BN4	20,0	136,08	3.880.800	528.000.000	16.000.000	105.600.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường ĐT4
9	Lô 02	BN3	14,0	136,08	3.880.800	528.000.000	16.000.000	105.600.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường ĐT4
10	Lô 03	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
11	Lô 04	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
12	Lô 05	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
13	Lô 06	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
14	Lô 07	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	

PHỤ LỤC 7

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở NĂM 2026 TẠI KHU QHDC THÔN AN QUANG TÂY TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1641/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 16/11/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút; ngày 17/11/2026.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 20/11/2026 (Thứ sáu) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
	Khu QHDC thôn An Quang Tây									
I	Ô ĐƠ - 02									
1	Lô 05	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
2	Lô 06	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
3	Lô 07	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
4	Lô 08	Đ.ĐS2	16,0	155,50	6.520.800	1.014.000.000	31.000.000	202.800.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS9
5	Lô 09	Đ.ĐS10	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
6	Lô 10	Đ.ĐS10	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
7	Lô 11	Đ.ĐS10	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
8	Lô 12	Đ.ĐS10	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
9	Lô 13	Đ.ĐS10	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
10	Lô 14	Đ.ĐS10	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
11	Lô 15	Đ.ĐS10	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
II	Ô ĐƠ - 05									
12	Lô 14	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
13	Lô 15	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
14	Lô 16	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
15	Lô 17	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
16	Lô 18	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
17	Lô 19	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	



T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
18	Lô 20	Đ.ĐS3	14,0	187,50	6.520.800	1.223.000.000	37.000.000	244.600.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS7
19	Lô 35	Đ.ĐS4	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
20	Lô 36	Đ.ĐS4	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
21	Lô 37	Đ.ĐS4	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
22	Lô 38	Đ.ĐS4	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
23	Lô 39	Đ.ĐS4	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
24	Lô 40	Đ.ĐS4	20,5	187,50	6.930.000	1.299.000.000	39.000.000	259.800.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS7
TỔNG				3.662,50				4.161.400.000	2.700.000	

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
ĐẦU GIÁ
HỢP DANH
BÌNH PHÚ

LÊ THỊ MINH NHÃ



PHỤ LỤC 8

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở NĂM 2026 TẠI KHU ĐÔ THỊ CÁT KHÁNH 2022 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1641/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 23/11/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút; ngày 24/11/2026.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 27/11/2026 (Thứ sáu) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
	Khu đô thị Cát Khánh 2022									
I	Ô BT 8									
1	Lô 2	ĐT4	14,0	154,96	3.880.800	601.000.000	19.000.000	120.200.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường BN8
2	Lô 3	ĐT4	14	144,00	3.234.000	466.000.000	14.000.000	93.200.000	100.000	
3	Lô 4	ĐT4	14	144,00	3.234.000	466.000.000	14.000.000	93.200.000	100.000	
4	Lô 5	ĐT4	14	144,00	3.234.000	466.000.000	14.000.000	93.200.000	100.000	
5	Lô 6	ĐT4	14	144,00	3.234.000	466.000.000	14.000.000	93.200.000	100.000	
6	Lô 7	ĐT4	14	144,00	3.234.000	466.000.000	14.000.000	93.200.000	100.000	
7	Lô 8	ĐT4	14,0	144,00	3.557.400	512.000.000	16.000.000	102.400.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
II	Ô LK12									
8	Lô 01	BN3	14,0	136,08	3.880.800	528.000.000	16.000.000	105.600.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường ĐT9
9	Lô 02	BN4	20,0	136,08	3.880.800	528.000.000	16.000.000	105.600.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường ĐT9
10	Lô 03	BN4	20,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
11	Lô 04	BN4	20,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
12	Lô 05	BN4	20,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
13	Lô 06	BN4	20,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
14	Lô 07	BN4	20,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
15	Lô 08	BN4	20,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
16	Lô 09	BN4	20,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
II	Ô LK12									
17	Lô 10	BN4	20,0	108,00	3.557.400	384.000.000	12.000.000	76.800.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
18	Lô 11	BN3	14,0	108,00	3.557.400	384.000.000	12.000.000	76.800.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
19	Lô 12	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
20	Lô 13	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
21	Lô 14	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
22	Lô 15	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
23	Lô 16	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
24	Lô 17	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
25	Lô 18	BN3	14,0	108,00	3.234.000	349.000.000	11.000.000	69.800.000	100.000	
TỔNG				3.019,12				2.030.600.000	2.500.000	

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

**CÔNG TY
ĐẦU GIÁ
HỢP DANH
BÌNH PHÚ**

LÊ THỊ MINH NHÃ

02-C.T.HĐ
H
Ú
G-T.GIA LẠI

PHỤ LỤC 9

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở NĂM 2026 TẠI KHU QHDC THÔN AN QUANG TÂY TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1641/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 30/11/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút; ngày 01/12/2026.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 04/12/2026 (Thứ sáu) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
	Khu QHDC thôn An Quang Tây									
I	Ô ĐƠ - 03									
1	Lô 01	Đ.ĐS2	16,0	155,50	6.520.800	1.014.000.000	31.000.000	202.800.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS9
2	Lô 02	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
3	Lô 03	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
4	Lô 04	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
5	Lô 19	Đ.ĐS8	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
6	Lô 20	Đ.ĐS8	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
7	Lô 21	Đ.ĐS8	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
8	Lô 22	Đ.ĐS8	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
9	Lô 23	Đ.ĐS8	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
10	Lô 24	Đ.ĐS8	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
11	Lô 25	Đ.ĐS8	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
12	Lô 26	Đ.ĐS8	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
13	Lô 27	Đ.ĐS8	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
14	Lô 28	Đ.ĐS8	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
II	Ô ĐƠ - 09									
15	Lô 12	Đ.ĐS2	16,0	155,50	6.520.800	1.014.000.000	31.000.000	202.800.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS7
16	Lô 13	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
17	Lô 14	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
II	Ô ĐO - 09									
18	Lô 15	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
19	Lô 16	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
20	Lô 17	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
21	Lô 18	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
22	Lô 19	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
23	Lô 20	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
24	Lô 21	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
TỔNG				3.539,00		19.562.000.000		3.912.400.000	2.600.000	

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ MINH NHÃ



PHỤ LỤC 10

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở NĂM 2026 TẠI KHU ĐÔ THỊ CÁT KHÁNH 2022 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1641/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 07/12/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút; ngày 08/12/2026.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 11/12/2026 (Thứ sáu) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
	Khu đô thị Cát Khánh 2022									
I	Ô LK14									
1	Lô 01	BN8	14,0	84,61	3.880.800	328.000.000	10.000.000	65.600.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường ĐT4
2	Lô 02	BN8	14,0	98,83	3.234.000	320.000.000	10.000.000	64.000.000	100.000	
3	Lô 03	BN8	14,0	100,57	3.234.000	325.000.000	10.000.000	65.000.000	100.000	
4	Lô 04	BN8	14,0	102,31	3.234.000	331.000.000	10.000.000	66.200.000	100.000	
5	Lô 05	BN8	14,0	91,56	3.880.800	355.000.000	11.000.000	71.000.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường ĐT5
6	Lô 06	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
7	Lô 07	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
8	Lô 08	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
9	Lô 09	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
10	Lô 10	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
11	Lô 11	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
12	Lô 12	ĐT5	14,0	90,00	3.557.400	320.000.000	10.000.000	64.000.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
13	Lô 13	ĐT4	14,0	90,00	3.557.400	320.000.000	10.000.000	64.000.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
14	Lô 14	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
15	Lô 15	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
Khu đô thị Cát Khánh 2022										
I	Ô LK14									
16	Lô 16	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
17	Lô 17	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
18	Lô 18	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
19	Lô 19	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
II	Ô LK16									
20	Lô 01	ĐT9	16,0	110,55	3.880.800	429.000.000	13.000.000	85.800.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường BN1
21	Lô 02	ĐT9	16,0	123,05	3.234.000	398.000.000	12.000.000	79.600.000	100.000	
22	Lô 03	ĐT9	16,0	123,05	3.234.000	398.000.000	12.000.000	79.600.000	100.000	
23	Lô 04	BN8	14,0	117,94	3.880.800	458.000.000	14.000.000	91.600.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường BN1
24	Lô 05	BN8	14,0	89,97	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
25	Lô 06	BN8	14,0	88,13	3.557.400	314.000.000	10.000.000	62.800.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
TỔNG				2.390,57		8.079.000.000		1.615.800.000	2.500.000	

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
ĐẦU GIÁ
HỢP DANH
BÌNH PHÚ

LÊ THỊ MINH NHÃ

PHỤ LỤC 11

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở NĂM 2026 TẠI KHU QHDC THÔN AN QUANG TÂY TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1641/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 14/12/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút; ngày 15/12/2026.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 18/12/2026 (Thứ sáu) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
	Khu QHDC thôn An Quang Tây									
I	Ô ĐƠ - 03									
1	Lô 05	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
2	Lô 06	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
3	Lô 07	Đ.ĐS2	16,0	144,00	5.434.000	782.000.000	24.000.000	156.400.000	100.000	
4	Lô 08	Đ.ĐS2	16,0	155,50	6.520.800	1.014.000.000	31.000.000	202.800.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS8
5	Lô 09	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
6	Lô 10	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
7	Lô 11	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
8	Lô 12	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
9	Lô 13	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
10	Lô 14	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
11	Lô 15	Đ.ĐS9	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
II	Ô ĐƠ - 08									
12	Lô 01	Đ.ĐS3	14,0	162,50	6.520.800	1.060.000.000	32.000.000	212.000.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS7
13	Lô 02	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
14	Lô 03	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
15	Lô 04	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	



T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lô giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
II	Ô ĐO - 08									
16	Lô 05	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
17	Lô 06	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
18	Lô 07	Đ.ĐS3	14,0	150,00	5.434.000	815.000.000	25.000.000	163.000.000	100.000	
19	Lô 08	Đ.ĐS3	14,0	162,50	6.520.800	1.060.000.000	32.000.000	212.000.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS6
20	Lô 09	Đ.ĐS4	20,5	162,50	6.930.000	1.126.000.000	34.000.000	225.200.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS7
21	Lô 10	Đ.ĐS4	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
22	Lô 11	Đ.ĐS4	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
23	Lô 12	Đ.ĐS4	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
24	Lô 13	Đ.ĐS4	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
25	Lô 14	Đ.ĐS4	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
26	Lô 15	Đ.ĐS4	20,5	150,00	5.775.000	866.000.000	26.000.000	173.200.000	100.000	
27	Lô 16	Đ.ĐS4	20,5	162,50	6.930.000	1.126.000.000	34.000.000	225.200.000	200.000	Lô góc tiếp giáp với Đ.ĐS6
TỔNG				4.087,50		23.880.000.000		4.776.000.000	3.200.000	

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
ĐẦU GIÁ
HỢP DANH
BÌNH PHÚ
LÊ THỊ MINH NHÃ

PHỤ LỤC 12

ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở NĂM 2026 TẠI KHU ĐÔ THỊ CÁT KHÁNH 2022 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1641/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 21/12/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút; ngày 22/12/2026.

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 25/12/2026 (Thứ sáu) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Cát Khánh, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai.

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
Khu đô thị Cát Khánh 2022										
I	Ô LK13									
1	Lô 01	ĐT5	14,0	77,50	3.880.800	301.000.000	10.000.000	60.200.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường BN3
2	Lô 02	ĐT4	14,0	77,50	3.880.800	301.000.000	10.000.000	60.200.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường BN3
3	Lô 03	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
4	Lô 04	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
5	Lô 05	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
6	Lô 06	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
7	Lô 07	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
8	Lô 08	ĐT4	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
9	Lô 09	ĐT4	14,0	90,00	3.557.400	320.000.000	10.000.000	64.000.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
10	Lô 10	ĐT5	14,0	90,00	3.557.400	320.000.000	10.000.000	64.000.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
11	Lô 11	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
12	Lô 12	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
13	Lô 13	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
14	Lô 14	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
15	Lô 15	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
16	Lô 16	ĐT5	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	

T T	Thông tin lô đất					Thành tiền (đồng/lô) (Làm tròn đến hàng triệu)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
	Lô số	Tên đường quy hoạch	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (Đồng/m ²)					
VII	Ô LK15									
17	Lô 01	BN1	14,0	77,50	3.880.800	301.000.000	10.000.000	60.200.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường ĐT5
18	Lô 02	BN8	14,0	78,59	3.880.800	305.000.000	10.000.000	61.000.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với Đường ĐT5
19	Lô 03	BN8	14,0	92,81	3.234.000	300.000.000	9.000.000	60.000.000	100.000	
20	Lô 04	BN8	14,0	94,55	3.234.000	306.000.000	10.000.000	61.200.000	100.000	
21	Lô 05	BN8	14,0	96,29	3.234.000	311.000.000	10.000.000	62.200.000	100.000	
22	Lô 06	BN8	14,0	98,02	3.234.000	317.000.000	10.000.000	63.400.000	100.000	
23	Lô 07	BN8	14,0	99,76	3.234.000	323.000.000	10.000.000	64.600.000	100.000	
24	Lô 08	BN8	14,0	101,50	3.234.000	328.000.000	10.000.000	65.600.000	100.000	
25	Lô 09	BN8	14,0	103,23	3.557.400	367.000.000	12.000.000	73.400.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
26	Lô 10	BN1	14,0	90,00	3.557.400	320.000.000	10.000.000	64.000.000	100.000	Lô góc tiếp giáp với hành lang
27	Lô 11	BN1	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
28	Lô 12	BN1	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
29	Lô 13	BN1	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
30	Lô 14	BN1	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
31	Lô 15	BN1	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
32	Lô 16	BN1	14,0	90,00	3.234.000	291.000.000	9.000.000	58.200.000	100.000	
TỔNG				2.887,25				1.931.600.000	3.200.000	

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
ĐẦU GIÁ
HỢP DANH
BÌNH PHÚ

LÊ THỊ MINH NHÃ